



EVNTPC HAI PHONG

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200493225 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 17/09/2002, đăng ký thay đổi lần thứ
6 ngày 20/06/2013)*

Địa chỉ: Thôn Đoan, Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải
Phòng

Điện thoại: (84-31) 3775 161

Fax: (84-31) 3775 162

Website: www.ndhp.com.vn



EVNTPC HAI PHONG

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200493225 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 17/09/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 20/06/2013)

Địa chỉ: Thôn Đoan, Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng
Điện thoại: (84-31) 3775 161 **Fax:** (84-31) 3775 162
Website: www.ndhp.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Nguyễn Thường Quang **Chức vụ:** Tổng Giám đốc
Điện thoại: (84-31) 3775 161 **Fax:** (84-31) 3775 162

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức công ty	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	9
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	12
6. Hoạt động kinh doanh.....	13
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	14
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
9. Chính sách đối với người lao động.....	19
10. Chính sách cổ tức.....	21
11. Tình hình tài chính.....	22
12. Tài sản.....	30
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	32
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	33
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	33
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	33
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	34
1. Hội đồng quản trị	34
2. Ban Kiểm soát.....	43
3. Ban Tổng Giám đốc	46
4. Kế toán trưởng	47
5. Cán bộ quản lý (các chức danh khác do HĐQT phê duyệt)	48
6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	48

HÌNH

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	8
Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	9

BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 15/8/2016... 11	11
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/8/2016.	11
Bảng 3: Sản lượng điện của Công ty.....	13
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty	13
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty	13
Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	14
Bảng 7: Tình hình lao động trong Công ty tính đến ngày 30/06/2016	19
Bảng 8: Mức lương bình quân.....	21
Bảng 9: Tỷ lệ cổ tức giai đoạn năm 2013 - 2015	21
Bảng 10: Thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình.....	22
Bảng 11: Các khoản phải nộp theo luật định.....	22
Bảng 12: Trích lập các quỹ theo luật định.....	23
Bảng 13: Chi tiết các khoản vay ngắn hạn của Công ty	23
Bảng 14: Chi tiết các khoản vay dài hạn của Công ty	25
Bảng 15: Các khoản phải thu.....	27
Bảng 16: Các khoản phải trả	28
Bảng 17: Chi tiết Khoản mục Chênh lệch tỷ giá hối đoái.....	28
Bảng 18: Chi tiết Khoản mục Đầu tư tài chính dài hạn.....	29
Bảng 20: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015.....	30
Bảng 21: Chi tiết Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015	31
Bảng 22: Chi tiết Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016.....	31
Bảng 23: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, cổ tức năm 2016 - 2017.....	32

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
Tên tiếng Anh:	Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company
Tên viết tắt:	HAI PHONG TP.,JSC
Trụ sở:	Thôn Đoan, Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng
Vốn điều lệ đăng ký:	5.000.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	5.000.000.000.000 đồng
Điện thoại:	(84-31) 3775 161
Fax:	(84-31) 3775 162
Website:	www.ndhp.com.vn
Logo:	



EVNTPC HAI PHONG

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thường Quang - Tổng Giám đốc

Ngày trở thành công ty đại chúng: 24/02/2014

Giấy CNĐKKD: số 0200493225 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 17/09/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 20/06/2013.

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;

Chi tiết: Sản xuất điện; truyền tải và phân phối điện;

- Xây dựng công trình công ích;

Chi tiết: Thi công, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo đường dây và trạm biến áp đến 220KV;

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;

Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo công trình nhiệt điện, công trình kiến trúc của nhà máy nhiệt điện;

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng miếng);

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;

Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
Chi tiết: Thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Giáo dục nghề nghiệp;
Chi tiết: Đào tạo dạy nghề quản lý thiết bị, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: HND
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 500.000.000 cổ phần
- Tổng số chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng của nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.
- Tại thời điểm 15/08/2016, số lượng cổ phiếu của cổ đông nước ngoài đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng là 2.000.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,4% vốn điều lệ).

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

- Thực hiện chủ trương thay đổi cơ chế quản lý kinh tế của các công ty, doanh nghiệp Nhà nước, trong đó có các công ty phát điện. Ngày 30/07/2002, Văn phòng Chính phủ đã có Thông báo số 129/TB-VPCP nêu ý kiến của Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cho phép thành lập Công ty cổ phần có vốn của doanh nghiệp Nhà nước để đầu tư Dự án Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng.

- Tháng 02/2002, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản, Tổng Công ty Bảo Việt, Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam và Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) đã đi đến thống nhất và thành lập Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng để đầu tư xây dựng Nhà máy phát điện.
- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng được thành lập ngày 17/09/2002 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000279 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố hoạt động theo Luật Doanh nghiệp gồm 05 cổ đông sáng lập, với tổng vốn điều lệ là 3.000 tỷ đồng của các đơn vị góp vốn:
 - Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 77,5%
 - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam: 10%
 - Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam: 2,5%
 - Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam: 5%
 - Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama): 5%
- Thực hiện tổng sơ đồ phát triển điện lực Việt Nam giai đoạn 2001 – 2010 (Quy hoạch điện V), bù đắp sự thiếu hụt công suất của hệ thống điện tại khu vực phía Bắc, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng được Thủ tướng Chính phủ giao làm chủ đầu tư Dự án Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng theo Quyết định số 1186/QĐ-TTg ngày 13/12/2002, đồng thời, Công ty tiếp tục được Thủ tướng giao làm chủ đầu tư Dự án Nhiệt điện Hải Phòng 2 theo Quyết định số 1195/QĐ-TTg ngày 09/11/2005.
- Để đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2, ngày 09/01/2008, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng được tổ chức tại Hà Nội đã thông qua việc tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:
 - Vốn điều lệ đã đăng ký: 3.000.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ thay đổi: 5.000.000.000.000 đồng
 - Thời điểm thay đổi vốn: Tháng 2/2008
 - Mục đích thay đổi vốn: Để đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2
 - Hình thức tăng vốn: Các cổ đông góp vốn bổ sung
- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 138/TTg-ĐMDN ngày 03/02/2012 về việc thành lập các Tổng công ty phát điện trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, ngày 01/6/2012 Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 3024/QĐ-BCT về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng Công ty Phát điện 2 (EVNGENCO 2). Theo đó, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng là doanh nghiệp do EVNGENCO 2 nắm giữ 51% vốn điều lệ.

- Hiện nay, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng trở thành Công ty đại chúng được UBCKNN chấp thuận tại văn bản số 716/UB-QLPH ngày 24/02/2014.
- Ngày 13/09/2016, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng đã được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán.

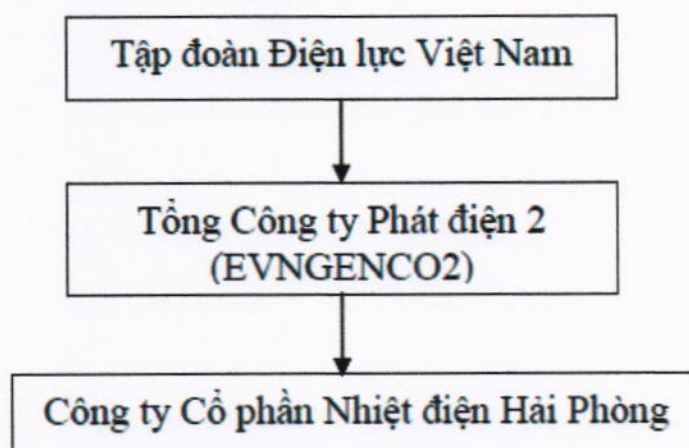
1.4. Quá trình tăng vốn của công ty:

Vốn điều lệ ban đầu khi thành lập của Công ty là 3.000 tỷ đồng. Kể từ thời điểm đó đến nay, Công ty đã trải qua 01 lần tăng vốn điều lệ từ **3.000 tỷ đồng** lên **5.000 tỷ đồng**, cụ thể như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Ban đầu			3.000		
1	12/2013	2.000	5.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản ĐHĐCĐ năm 2008 ngày 09/01/2008; - Quyết định số 02/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/01/2008 về việc thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký kinh doanh; - Văn bản số 12/TB-NĐHP-HĐQT ngày 25/01/2008 của HND gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng về việc thông báo thay đổi nội dung ĐKKD; - GCNĐKD thay đổi lần thứ 4 ngày 30/1/2008;

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty

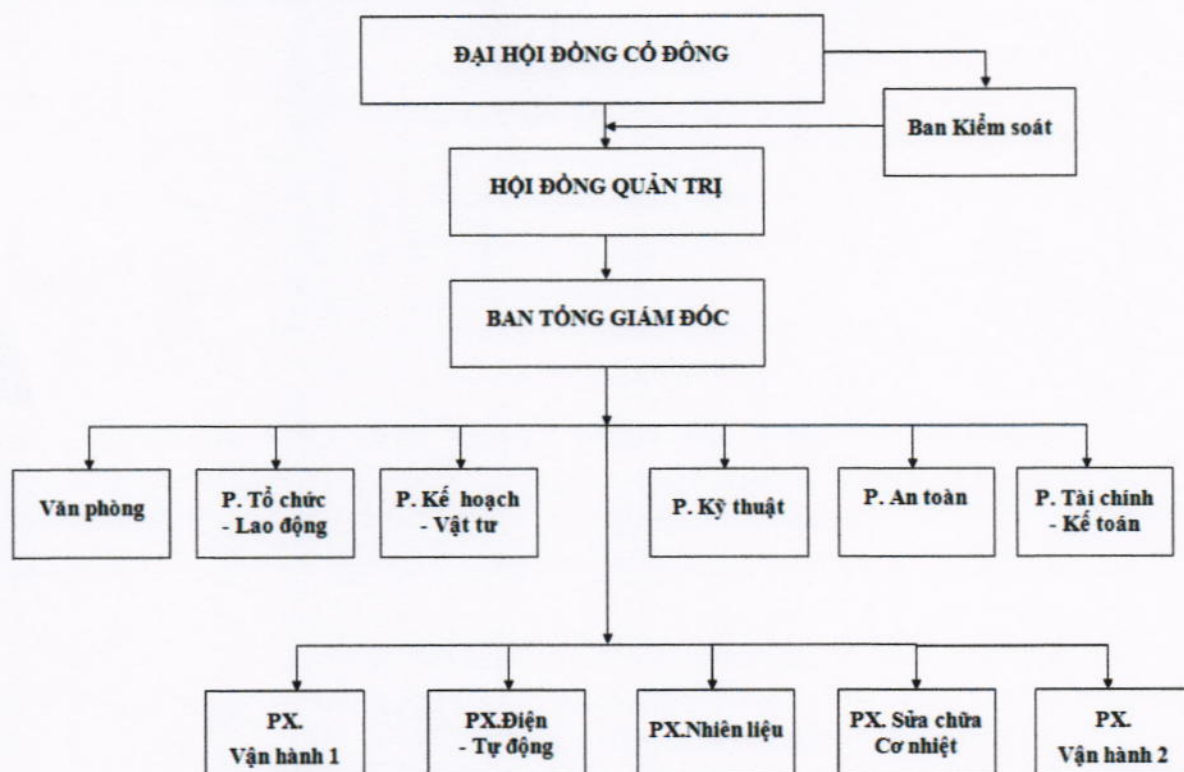


Nguồn: HND

Ngày 28/12/2012, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có Biên bản bàn giao điều hành cho EVNGENCO 2. Theo đó, từ ngày 01/01/2013, EVNGENCO 2 có quyền điều hành đối với các đơn vị trực thuộc, các công ty con, công ty liên kết thuộc EVNGENCO 2, trong đó có Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: HND

Hiện tại, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

▪ Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

▪ Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty gồm 7 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các ủy viên HĐQT. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm.

▪ Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc, trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và miễn nhiệm.

▪ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT và điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc gồm có Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm.

▪ **Ngoài ra, Công ty còn có các phòng ban chức năng và các phân xưởng như sau:**

- Văn phòng;
- Phòng Tổ chức lao động;
- Phòng Kế hoạch vật tư;
- Phòng Tài chính kế toán;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng An toàn;
- Phân xưởng Vận hành 1;
- Phân xưởng Vận hành 2;
- Phân xưởng Điện tự động;
- Phân xưởng Nhiên liệu;
- Phân xưởng sửa chữa cơ nhiệt.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 15/8/2016.

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1	Tổng công ty Phát điện 2	1800590430	Số 01 Lê Hồng Phong, Trà Nóc, Bình Thủy, TP. Cần Thơ	255.000.000	51,00%
2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	0800296853	Phường Phả Lại, TX. Chí Linh, tỉnh Hải Dương	129.850.000	25,97%
3	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	0106000737	Số 15A Trần Khánh Dư, Q.Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	45.000.000	9,00%
4	Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP	0104008800	Số 226 Lê Duẩn, Trung Phụng, Đống Đa, Hà Nội	36.050.000	7,21%
	Tổng cộng			465.900.000	93,18%

Nguồn: Sổ cổ đông của Công ty tại thời điểm 15/8/2016.

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 17/09/2002. Đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/8/2016.

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ / VĐL (%)
I	Cổ đông trong nước	600	498.000.000	4.980.000.000.000	99,60
1	Cổ đông tổ chức	9	491.672.241	4.916.722.410.000	98,33
2	Cổ đông cá nhân	591	6.327.759	63.277.590.000	1,27
II	Cổ đông nước ngoài	1	2.000.000	20.000.000.000	0,40

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ / VDL (%)
1	Cổ đông tổ chức	1	2.000.000	20.000.000.000	0,40
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0,00
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0,00
	Tổng cộng	601	500.000.000	5.000.000.000.000	100

Nguồn: Sổ cổ đông của Công ty tại thời điểm 15/8/2016.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1. Công ty mẹ của công ty đại chúng

Tổng Công ty phát điện 2 - Công ty TNHH MTV (EVNGENCO 2)

Trụ sở chính: 01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

Điện thoại: (84-710) 246 1506

Fax: (84-710) 246 1507

Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 1800590430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện

Vốn điều lệ đăng ký (tại thời điểm 30/06/2016): 11.702.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp (tại thời điểm 30/06/2016): 11.702.000.000.000 đồng

Vốn góp của Tổng Công ty phát điện 2 – Công ty TNHH MTV tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (tại ngày 15/08/2016): 2.550.000.000.000 đồng, tương đương 51,00% vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

5.2. Công ty con của công ty đại chúng

Không có

5.3. Những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

Tổng Công ty phát điện 2 – Công ty TNHH MTV (EVNGENCO 2)

Nội dung như phần 5.1.

6. Hoạt động kinh doanh

Bảng 5: Sản lượng điện của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu kW)	Năm 2015 (triệu kW)	Tăng trưởng năm 2015 so với năm 2014 (%)	06 tháng đầu năm 2016 (triệu kW)
Sản lượng điện sản xuất	6.333	6.938	9,55%	4.004
Sản lượng điện thương phẩm	5.765	6.324	9,70%	3.657

Nguồn: HND

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015			06 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Tăng trưởng năm 2015 so với năm 2014 (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Doanh thu thuần bán điện	8.295.818	100%	9.110.956	100%	9,83%	5.129.658	99,93%
Doanh thu thuần bán tro xỉ	0	0,00%	0	0,00%	-	3.473	0,07%
Tổng	8.295.818	100%	9.110.956	100%	9,83%	5.133.137	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của HND

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015			06 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Tăng trưởng năm 2015 so với năm 2014 (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Lợi nhuận gộp bán điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1.532.366	18,47%	1.581.430	17,36%	3,20%	861.018	16,77%

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015			06 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Tăng trường năm 2015 so với năm 2014 (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Lợi nhuận gộp bán tro xỉ	0	0,00%	0	0,00%	-	3.473	0,07%
Tổng	1.532.366	18,47%	1.581.430	17,36%	3,20%	864.521	16,84%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của HND

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 8: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu đồng)	Năm 2015 (triệu đồng)	% tăng giảm năm 2015 so với năm 2014	06 tháng đầu năm 2016 (triệu đồng)
Tổng giá trị tài sản	20.181.813	18.787.390	(6,91%)	18.738.075
Vốn chủ sở hữu	5.175.910	4.835.635	(6,57%)	4.753.963
Doanh thu thuần	8.295.818	9.110.956	9,83%	5.133.131
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	330.548	392.518	18,75%	219.417
Lợi nhuận khác	52	(948)	(1.911,96%)	270
Lợi nhuận trước thuế	330.600	391.570	18,44%	219.687
Lợi nhuận sau thuế	330.600	391.570	18,42%	208.836
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	10.352	9.671	(6,57%)	9.508
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	90,73%	89,38%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của HND

Ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng:

“Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

- Như trình bày tại Thuyết minh số 17 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 với tổng giá trị là 397.414.940.543 VND được Công ty ghi nhận trên Tài khoản 413 – “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” để thực hiện phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho từng năm theo Công văn số 2239/VPCP-KTTH ngày 04 tháng 4 năm 2016 của Chủ nhiệm văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý với đề nghị xử lý chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục ngoại tệ cuối năm 2015 tại Công văn 3003/BTC-TCDN ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính.
- Như trình bày tại Thuyết minh số 17 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty áp dụng chính sách phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản vào báo cáo kết quả kinh doanh từng năm trên cơ sở quyết định của Ban Giám đốc và trong thời gian không quá 5 năm kể từ năm chính thức vận hành thương mại của từng Nhà máy.
- Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính được lập trên giả định Công ty hoạt động liên tục. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, công nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 1.007.256.394.896 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 1.162.790.404.737 VND). Kế hoạch cụ thể của Ban Giám đốc liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm các điều chỉnh có thể phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty và đã phát hành Báo cáo kiểm toán số 721/VN1A-HN-BC ngày 29 tháng 03 năm 2016. Theo yêu cầu của Ban Giám đốc Công ty về việc áp dụng chính sách kế toán đối với chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo Công văn số 2239/VPCP-KTTH ngày 04 tháng 4 năm 2016 của Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý với đề nghị xử lý chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục ngoại tệ cuối năm 2015 tại Công văn 3003/BTC-TCDN ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính, chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán bổ sung và phát hành lại báo cáo kiểm toán.”

Ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về Báo cáo tài chính soát xét niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2016 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng:

“Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi không đưa ra kết luận kiểm toán ngoại trừ những lưu ý tới Thuyết minh 3(a)(ii) và 3(a)(iii) trong báo cáo tài chính giữa niên độ. Công ty áp dụng phương pháp xử lý chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của các công trình điện nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng dẫn tại Nghị định số 82/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25 tháng 8 năm 2014 (“Nghị định 82”) và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo hướng dẫn tại Công văn số 3003/BTC/TCDN của Bộ Tài chính ngày 8 tháng 3 năm 2016 về việc xử lý chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (“Công văn 3003”), được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận theo Công văn số 2239/VPCP-KTTH ngày 4 tháng 4 năm 2016 (“Công văn 2239”). Theo hướng dẫn của Nghị định 82, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản được ghi nhận vào tài khoản “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong phần “Vốn chủ sở hữu” và sẽ được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian không quá 5 năm kể từ khi các công trình đi vào hoạt động thương mại theo nguyên tắc: số phân bổ khoản lỗ tỷ giá tối thiểu trong từng kỳ phải đảm bảo không nhỏ hơn mức lợi nhuận trước thuế trước khi phân bổ khoản lỗ tỷ giá (sau khi phân bổ lỗ tỷ giá, lợi nhuận trước thuế của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bằng không). Theo hướng dẫn của Công văn 3003, các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ kế toán năm của các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 được ghi nhận vào tài khoản “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc “Vốn chủ sở hữu”, thay vì vào “Chi phí tài chính”, và được phân bổ vào chi phí năm 2015 ít nhất bằng số chênh lệch tỷ giá của các khoản nợ đến hạn trong năm 2016 và đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh không lỗ, số còn lại được theo dõi và tiếp tục phân bổ trong thời gian không quá 5 năm. Các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ từ năm 2016 trở đi sẽ áp dụng theo Thông tư 200. Hướng dẫn của các công văn này có sự khác biệt so với Thông tư 200 hiện hành. Ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách kế toán này đến báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 được trình bày tại Thuyết minh 3(a)(ii) và 3(a)(iii) của báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thêm vào đó chúng tôi cũng lưu ý đến Thuyết minh 3(g) trong báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty trích trước và ghi nhận chi phí phát sinh cho các công trình sửa chữa lớn theo hướng dẫn của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp áp dụng cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Văn bản số 12227/BTC-CĐKT ngày 3 tháng 9 năm 2015 và hướng dẫn kế toán cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành theo Văn bản số 3793/EVN-TCKT ngày 15 tháng 9 năm 2015 (gọi chung là “Chế độ Kế toán EVN”). Theo hướng dẫn của Chế độ Kế toán EVN, chi phí sửa chữa lớn được trích trước vào giá vốn hàng bán trong kỳ và chi phí phải trả ngắn hạn dựa trên kế hoạch sửa chữa

lớn hàng năm được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt và được điều chỉnh vào cuối năm dựa trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh. Chi phí cho các công trình sửa chữa lớn đã phát sinh nhưng chưa quyết toán được ghi nhận trên tài khoản “Xây dựng cơ bản dở dang” trên bảng cân đối kế toán. Khi quyết toán các công trình sửa chữa lớn, giá trị quyết toán sẽ được hạch toán bù trừ giữa hai khoản mục trên. Hướng dẫn nêu trên của Chế độ Kế toán EVN có sự khác biệt so với quy định Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 – “Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng” (“VAS 18”) mà theo đó một khoản dự phòng chỉ được ghi nhận khi một số điều kiện được thỏa mãn trong đó gồm điều kiện doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra. Đối với trường hợp sửa chữa lớn tài sản cố định, điều kiện này không được thỏa mãn. Ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách kế toán này đến báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 được trình bày tại Thuyết minh 3(g) của báo cáo tài chính giữa niên độ.”

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Hiện nay, cung cấp điện từ nguồn nhiệt điện than chịu áp lực cạnh tranh từ nguồn khác đặc biệt là các nhà máy thủy điện như Thủy điện Sơn La (công suất 2.400 MW), Thủy điện Hòa Bình (công suất 1.920 MW), Thủy điện Yaly (công suất 720 MW), Thủy điện Trị An (công suất 400 MW)... Tuy nhiên, các nhà máy thủy điện cũng có hạn chế như tình trạng thiếu điện vào năm khô hạn, dẫn tới mức nước dâng của các hồ thủy điện đầu năm đều thấp hơn mực nước dâng bình thường, nhưng để phục vụ cho chống hạn, các hồ thủy điện vẫn phải thực hiện, nhiệm vụ cấp nước phục vụ nông nghiệp, làm giảm lượng điện dự trữ. Điều này càng làm cho các nhà máy thủy điện bị giảm sản lượng điện vào cuối tháng 5 và đầu tháng 6 hàng năm, gây ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế và đời sống nhân dân.

Như vậy có thể kết luận rằng các nhà máy nhiệt điện vẫn chiếm ưu thế quan trọng trong cung cấp điện cho kinh tế xã hội. Với công suất thuộc hàng lớn nhất về nhiệt điện than như vậy, nhà máy nhiệt điện Hải Phòng hứa hẹn vị trí dẫn đầu trong tương lai.

Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1&2 đặt tại xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có công suất 4x300MW, tổng mức đầu tư hơn 1,2 tỷ USD tương ứng khoảng 24.000 tỷ đồng, sản xuất ra 7,2 tỉ KWh điện mỗi năm, cung cấp một sản lượng điện lớn cho lưới điện quốc gia tạo ra doanh thu khoảng 7.000 tỷ đồng và góp vào ngân sách địa phương và nhà nước trên 400 tỷ đồng tiền thuế hàng năm. Chu trình sản xuất điện của Nhà máy bao gồm 2 thiết bị chính là lò hơi và tuabin, máy phát với hệ thống truyền tải điện bao gồm 2 sân phân phối 220kV và 110 kV.

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng có vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu điện cấp bách cho hệ thống điện và cung cấp ổn định cho khu vực tam giác kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao Hà Nội -Hải Phòng - Quảng Ninh.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Để phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, chú trọng phát triển ngành điện với nhiệm vụ quan trọng là cung cấp năng lượng điện cho mọi hoạt động, phản ánh thông qua vốn đầu tư cho ngành điện tăng mạnh qua các năm. Cụ thể, theo quy hoạch phát triển hệ thống điện Việt Nam giai đoạn 2011-2020, đầu tư thuần trong ngành Điện giai đoạn 2011 – 2015 là 244.390 tỷ đồng, trong đó tổng nhu cầu đầu tư của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) là 192.826 tỷ đồng, đầu tư ngoài EVN là 51.565 tỷ đồng. Dự kiến, tổng số vốn đầu tư thuần trong giai đoạn 2016 – 2020 là 305.331 tỷ đồng, trong đó riêng EVN có số vốn đầu tư là 255.822 tỷ đồng; đầu tư ngoài EVN là 49.809 tỷ đồng. Nhờ có số vốn đầu tư này mà tổng điện năng sản xuất thời gian qua đã có bước tăng trưởng vượt bậc, trung bình tốc độ tăng đạt khoảng 14%/năm.

Để có thể huy động vốn đầu tư phát triển ngành điện và nâng cao việc sử dụng hiệu quả nguồn cung điện, Chính phủ Việt Nam đã đặt ra mục tiêu phát triển thị trường điện cạnh tranh. Theo bản Dự thảo chi tiết phát triển thị trường Điện cạnh tranh, ngành điện sẽ phát triển qua ba giai đoạn:

- Giai đoạn 2005-2014: Thị trường phát điện cạnh tranh, trong đó các công ty sản xuất định có thể chào bán điện cho người mua duy nhất;
- Giai đoạn 2015-2022: Thị trường bán buôn điện, trong đó các công ty bán buôn điện có thể cạnh tranh để mua điện trước khi bán cho công ty phân phối điện;
- Giai đoạn sau năm 2022: Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, trong đó người mua điện có thể lựa chọn cho mình nhà cung cấp.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn 2016-2020, tỷ lệ các nhà máy điện có vốn đầu tư và công ty tư nhân sẽ tăng lên, dự kiến chiếm khoảng 46% tổng công suất phát điện. Để thu hút thêm vốn đầu tư tư nhân và đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực phát điện và tăng cường năng lực tự đầu tư của các công ty điện lực nhà nước, chính phủ đã bắt đầu lộ trình cải cách giá điện. Theo Tổng sơ đồ điện VII, giá bán lẻ điện có thể tăng đến 0,09\$/kWh vào năm 2020, cho thấy mức tăng giá trung bình hàng năm là 5,2%, phù hợp với chi phí biên ước tính của cung cấp điện trong dài hạn.

Tốc độ tăng của tiêu thụ điện vượt xa so với tốc độ tăng trưởng GDP trong cùng kỳ. Cụ thể, trong giai đoạn 1995-2005, tốc độ tăng trưởng bình quân của GDP đạt mức 7,2% trong khi tốc độ tiêu thụ điện hàng năm là hơn 14,9%. Ở những năm kinh tế tăng trưởng “nóng” như giai đoạn 2007-2010, việc mất cân đối cung cầu đã thường xuyên xảy ra. Theo Tổng sơ đồ VII, nhu cầu điện của Việt Nam tiếp tục tăng từ 14-16%/năm trong thời kỳ 2011-2015 và sau đó giảm dần xuống 11.15%/năm trong thời kỳ 2016-2020 và 7,4-8,4%/năm cho giai đoạn 2021-2030.

Hiện tại, nhiệt điện và thủy điện vẫn đang giữ vai trò chủ đạo trong việc cung cấp năng lượng điện, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, Quy hoạch điện VII tiếp tục định hướng đầu tư phát triển mạnh mẽ nhiệt điện và thu hẹp thủy điện. Điều này sẽ đem lại nhiều triển vọng tăng trưởng đối với các doanh nghiệp nhiệt điện, trong đó có Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 30/06/2016, tổng số lao động trong Công ty là 887 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 9: Tình hình lao động trong Công ty tính đến ngày 30/06/2016

Loại lao động	Số lượng (người)
Phân theo giới tính	887
▪ Nam	691
▪ Nữ	196
Phân theo trình độ học vấn	887
▪ Trên Đại học	3
▪ Đại học	231
▪ Cao đẳng	157
▪ Trung cấp	288
▪ Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	183
▪ Lao động phổ thông	25

Nguồn: HND

9.2. Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc

- **Thời gian làm việc:** Công ty đang thực hiện chế độ làm việc 40 giờ/tuần, các nhân viên tại văn phòng làm việc theo giờ hành chính, và tại các nhà xưởng của Công ty được tổ chức làm việc theo ca và Công ty thực hiện các chế độ nghỉ bù cho người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các nghị định, thông tư hướng dẫn của Nhà nước.
- **Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:** Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc không đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được cộng thêm 01 ngày phép trong năm.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết theo quy định của bộ Luật lao động.

- **Các chế độ, phúc lợi:** Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động có hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên:
 - Đóng BHXH, BHYT, BHTN cho 100% CBCNV.
 - Mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho 100% CBCNV.
 - Bồi dưỡng độc hại theo chế độ hiện hành.
 - Lao động trực tiếp sản xuất được cấp bảo hộ lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Công ty thường xuyên quan tâm tuyển dụng sắp xếp, bố trí và kiện toàn đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất.
- **Đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Công ty kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Công ty có tổ chức cho cán bộ quản lý theo học các lớp đào tạo ngắn hoặc dài hạn theo yêu cầu của công tác tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh tại Công ty. Công ty đài thọ 100% chi phí học tập cũng như chế độ lương trong thời gian học tập.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- **Chính sách lương:** Công ty thực hiện chế độ xếp bậc lương cho người lao động theo thang bản lương của Nhà nước và được cơ quan Lao Động Tiền Lương, BHXH nơi Công ty đăng ký chấp thuận. Việc chi trả lương được thực hiện 2 lần vào ngày 15 tháng và ngày 30 hàng tháng. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho cán bộ công nhân viên hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống cán bộ công nhân viên.
- **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng dựa trên nguyên tắc gắn với kết quả và hiệu quả lao động đạt được. Công ty tổ chức bình bầu hàng quý để đánh giá kết quả lao động của nhân viên, việc xét thưởng sẽ thực hiện vào cuối năm căn cứ vào quá trình đạt được thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc. Công ty cũng xét thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí. Cuối năm, toàn thể Cán bộ Công nhân viên của Công ty đều được hưởng lương tháng thứ 13.

- **Phúc lợi:** hàng năm Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho toàn bộ người lao động, tổ chức đi nghỉ mát, du lịch, duy trì thường xuyên phong trào Văn - Thể - Mỹ.

9.3. Mức lương bình quân

Bảng 10: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	12,56	13,95	14,38

Nguồn: HND

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Từ năm 2012 trở về trước, do Công ty chưa có lợi nhuận nên chưa thực hiện trả cổ tức cho cổ đông.

Bảng 11: Tỷ lệ cổ tức giai đoạn năm 2013 - 2015

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2013	5,5%	Tiền mặt
Năm 2014	6,0%	Tiền mặt
Năm 2015	7,0%	Tiền mặt (đã thực hiện chi trả từ ngày 25/05/2016)

Nguồn: HND

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hữu hình hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Bảng 12: Thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà xưởng và vật kiến trúc	06 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	06 - 20 năm
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	06 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 10 năm
Tài sản cố định khác	10 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của HND

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị các phần mềm máy tính của Công ty và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 5 năm.

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán 2015, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 13: Các khoản phải nộp theo luật định

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/06/2016 (đồng)
Thuế giá trị gia tăng	7.718.757.105	15.427.144.171	51.550.854.766

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/06/2016 (đồng)
Thuế thu nhập cá nhân	10.264.000	0	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	7.000.000.000
Tổng cộng	7.729.021.105	15.427.144.171	58.550.854.766

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của HND

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo các quy định pháp luật hiện hành.

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Bảng 14: Trích lập các quỹ theo luật định

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/06/2016 (đồng)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.388.670.472	37.141.345.507	51.093.377.411
Quỹ đầu tư phát triển	32.612.665.398	36.946.506.594	39.316.296.173
Tổng cộng	51.001.335.870	74.087.852.101	90.409.673.584

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của HND

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

❖ Tình hình dư nợ vay

▪ Chi tiết các khoản vay của Công ty

Bảng 15: Chi tiết các khoản vay ngắn hạn của Công ty

Đối tượng cho vay	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/06/2016 (đồng)
Vay ngắn hạn	186.469.991.174	129.291.875.385	295.922.176.701
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm (i)	0	68.291.875.385	124.632.234.826
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàng Trống (ii)	0	41.000.000.000	0
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồng Bàng (iii)	84.267.624.563	20.000.000.000	171.289.941.875

Đối tượng cho vay	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/06/2016 (đồng)
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hải Phòng</i>	102.202.366.611	0	0
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	1.961.304.524.642	1.952.424.325.862	1.891.947.189.965
Tổng cộng	2.147.774.515.816	2.081.716.201.247	2.187.869.366.666

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của HND

(i) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm

Số dư vay và nợ ngắn hạn phản ánh số dư khoản vay giữa CTCP Nhiệt điện Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng số 203HTTD/2015-HĐTDHM/NHCT122-NĐHP ngày 11/12/2015 với hạn mức tín dụng là 300 tỷ đồng, thời gian duy trì hạn mức tín dụng là 1 năm kể từ ngày ký hợp đồng và khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1 và 2. Lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm trả sau của đồng tiền nhận nợ và kỳ hạn huy động tương ứng với thời hạn cho vay cộng (+) biên độ tối đa là 1%/năm.

(ii) Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàng Trống

Số dư vay và nợ ngắn hạn phản ánh số dư khoản vay giữa CTCP Nhiệt điện Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàng Trống theo Hợp đồng tín dụng số 51/2015/HĐHM-PN/SHB/111800 ngày 16/03/2015 với hạn mức tín dụng là 150 tỷ đồng, thời gian duy trì hạn mức tín dụng là 1 năm kể từ ngày ký hợp đồng và khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay được xác định cụ thể cho từng lần giải ngân nhưng tối đa không vượt quá 5 tháng. Lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm trả sau kỳ hạn 06 tháng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội cộng (+) biên độ 2%/năm.

(iii) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồng Bàng

Số dư vay và nợ ngắn hạn phản ánh số dư khoản vay giữa CTCP Nhiệt điện Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồng Bàng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTDHM/NHCT-166-NĐHP ngày 21/12/2015 với hạn mức tín dụng là 400 tỷ đồng, thời gian duy trì hạn mức tín dụng đến 15/07/2016 và khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh điện. Thời hạn cho vay được xác định cụ thể cho từng lần giải ngân nhưng tối đa không quá 4 tháng. Lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm trả sau 1 tháng, 3 tháng được niêm yết tại bên cho vay cộng (+) biên độ tối đa 1%/năm.

Bảng 16: Chi tiết các khoản vay dài hạn của Công ty

Đối tượng cho vay	31/12/2014				31/12/2015				30/06/2016			
	VND	Trong đó		VND	USD	JPY	Trong đó		VND	USD	JPY	Trong đó
		USD	JPY									
Vay dài hạn	13.915.905.983.071	526.525.116	8.767.422.325	12.660.925.765.501	457.110.015	7.512.424.325			11.797.535.331.182	412.462.668	6.884.925.325	
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (i)	4.311.525.384.929	201.661.618	-	3.846.152.421.411	170.636.753	-			3.466.252.958.778	155.184.524	-	
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (ii)	6.717.856.775.978	314.238.498	-	6.337.363.570.972	281.160.762	-			5.912.976.209.363	254.621.894	-	
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (iii)	737.504.605.564	-	4.192.749.321	666.472.673.043	-	3.547.709.321			703.252.531.444	-	3.225.189.321	
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (iv)	804.684.981.404	-	4.574.673.004	744.811.360.651	-	3.964.715.004			798.005.435.672	-	3.659.736.004	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (v)	381.479.155.977	10.625.000	-	145.231.449.749	5.312.500	-			59.353.906.250	2.656.250	-	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (vi)	835.000.000.000	-	-	735.000.000.000	-	-			685.000.000.000	-	-	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (vii)	127.855.079.219	-	-	185.894.289.675	-	-			172.694.289.675	-	-	
Trừ số phải trả trong vòng 12 tháng	(1.961.304.524.642)	69.415.101	1.254.998.000	(1.952.424.325.862)	69.415.101	1.254.998.000			(1.891.947.189.965)	66.758.850	1.254.998.000	
Tổng cộng	11.954.601.458.429	-	-	10.708.501.439.639	-	-			9.905.588.141.217	-	-	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của HND

(i) Tập đoàn Điện lực Việt Nam – Khoản vay 1

Khoản vay ngoại tệ (USD), nhận nợ lại khoản vay giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc theo Hợp đồng tín dụng tài trợ số BLA 05135 với tổng giá trị khoản vay 278.034.200 USD cộng 85% giá trị phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu của Công ty Bảo hiểm Tín dụng Xuất khẩu Trung Quốc. Khoản vay được sử dụng để thanh toán phần khối lượng công việc hoàn thành của Dự án Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1. Thời gian vay là 166 tháng, thời gian ân hạn là 46 tháng. Khoản vay chịu lãi suất 5,08%/năm; phí cam kết khoản vay 0,3%/năm; phí bảo lãnh của Bộ Tài chính và phí cho vay lại lần lượt là 0,5%/năm và 0,2%/năm trên dư nợ gốc vay. Kỳ trả gốc đầu tiên vào ngày 21/01/2012. Gốc vay được trả 6 tháng/lần.

(ii) Tập đoàn Điện lực Việt Nam – Khoản vay 2

Khoản vay ngoại tệ (USD), nhận nợ lại khoản vay giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc theo Hợp đồng tín dụng tài trợ số BLA 0701 với tổng giá trị khoản vay 327.182.260 USD. Khoản vay được sử dụng để thanh toán phần khối lượng công việc hoàn thành của Dự án Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2. Khoản vay chịu lãi suất 5,62%/năm; phí cam kết khoản vay 0,3%/năm; phí bảo lãnh của Bộ Tài chính và phí cho vay lại lần lượt là 0,25%/năm và 0,2%/năm trên dư nợ gốc vay. Gốc vay được trả trong 19 kỳ bán niên, ngày trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 21/10/2014. Khoản vay được Chính phủ bảo lãnh, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng vay lại của EVN.

(iii) Tập đoàn Điện lực Việt Nam – Khoản vay 3

Khoản vay ngoại tệ (JPY), nhận lại khoản vay giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) với tổng giá trị khoản vay 7.740.469.321 JPY. Khoản vay được sử dụng để thanh toán phần khối lượng công việc hoàn thành của Dự án Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1. Khoản vay chịu lãi suất 1,76%/năm, phí cam kết khoản vay 0,01%/năm, phí rủi ro tín dụng, phí bảo lãnh của Bộ Tài chính và phí cho vay lại lần lượt là 1,45%/năm, 0,5%/năm và 0,2%/năm trên dư nợ gốc vay. Gốc vay được trả 6 tháng/lần với thời hạn trả nợ gốc là 11 năm 6 tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 20/08/2009.

(iv) Tập đoàn Điện lực Việt Nam – Khoản vay 4

Khoản vay ngoại tệ (JPY), nhận lại khoản vay giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) với tổng giá trị khoản vay 7.319.484.004 JPY. Khoản vay được sử dụng để thanh toán phần khối lượng công việc hoàn thành của Dự án Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2. Khoản vay chịu lãi suất 2,44%/năm, phí cam kết khoản vay 0,04%/năm, phí rủi ro tín dụng, phí bảo lãnh của Bộ Tài chính và phí cho vay lại lần lượt là 1,52%/năm, 0,25%/năm và 0,2%/năm trên dư nợ gốc vay. Gốc vay được trả 6 tháng/lần với thời hạn trả nợ gốc là 11 năm 6 tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 20/12/2010.

(v) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Khoản vay hợp vốn theo Hợp đồng tín dụng “Dự án Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng” ngày 07/03/2005 ký giữa Công ty và với các ngân hàng thương mại Việt Nam, trong đó, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng làm đầu mối. Hạn mức tín dụng là 42.500.000 USD và 1.306.775.000.000 VND, được sử dụng để đầu tư xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1. Khoản vay bằng USD chịu lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm USD bình quân 12 tháng trả sau cộng 2,7%/năm. Khoản vay bằng VND chịu lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND bình quân trả lãi sau cộng 3%/năm. Tiền gốc của các khoản vay bằng USD và VND sẽ được hoàn trả trong vòng 16 lần, 6 tháng/lần với tỷ lệ trả nợ bằng 6,25% trên tổng số dư nợ gốc của các khoản vay bằng USD và VND, bắt đầu từ ngày 25 của tháng kết thúc kỳ hạn 42 tháng sau ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay đã được giải ngân lần đầu vào ngày 25/11/2005. Khoản vay này được bảo đảm bằng các tài sản cầm cố, thế chấp của Công ty hình thành từ việc xây dựng nhà máy và được bảo lãnh bằng việc cầm cố cổ phần của các cổ đông.

(vi) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - khoản vay 1

Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng ngày 24/09/2009 ký giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Hoàn Kiếm. Hạn mức tín dụng là 900 tỷ VND, được sử dụng để thanh toán các chi phí của dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2. Khoản vay chịu lãi suất bằng lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng TMCP Công thương công (+) 3,0%/năm. Thời gian ân hạn là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian trả nợ gốc là 120 tháng kể từ ngày 31/05/2013. Gốc vay được hoàn trả trong 20 kỳ bán niên. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(vii) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - khoản vay 2

Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng ngày 18/02/2014 ký giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Hoàn Kiếm. Hạn mức tín dụng là 349 tỷ VND, được sử dụng để thanh toán các chi phí của dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2. Thời hạn giải ngân trong vòng 18 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay chịu lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm trả lãi cao nhất của cùng loại đồng tiền nhận nợ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (+) 3,0%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

▪ **Các khoản phải thu**

Bảng 17: Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/06/2016 (đồng)
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.213.907.043.106	1.688.166.357.624	2.290.200.216.992

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/06/2016 (đồng)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.087.005.667.637	1.567.145.114.948	2.167.430.406.899
Trả trước cho người bán ngắn hạn	10.678.609.714	3.176.885.242	3.637.368.656
Khoản phải thu khác	116.222.765.755	117.844.357.434	119.132.441.437
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của HND

▪ Các khoản phải trả

Bảng 18: Các khoản phải trả

Khoản mục	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/06/2016 (đồng)
Nợ ngắn hạn	3.051.300.950.345	3.243.253.378.955	4.078.523.107.434
Phải trả người bán ngắn hạn	458.796.216.489	593.282.176.189	472.208.153.133
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.729.021.105	15.427.144.171	58.550.854.766
Phải trả người lao động	40.176.890.196	41.860.639.697	27.524.131.894
Chi phí phải trả ngắn hạn	346.157.296.842	362.241.496.154	483.646.461.791
Phải trả ngắn hạn khác	32.278.339.425	111.584.375.990	797.630.761.773
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.147.774.515.816	2.081.716.201.247	2.187.869.366.666
Quỹ khen thưởng phúc lợi	18.388.670.472	37.141.345.507	51.093.377.411
Nợ dài hạn	11.954.601.458.429	10.708.501.439.639	9.905.588.141.217
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	11.954.601.458.429	10.708.501.439.639	9.905.588.141.217
Tổng cộng	15.005.902.408.774	13.951.754.818.594	13.984.111.248.651

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của HND

❖ Chi tiết Khoản mục Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Bảng 19: Chi tiết Khoản mục Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Đối tượng cho vay	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/06/2016 (đồng)
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2 (i)	392.119.034.536	392.119.034.536	343.104.155.218
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ (ii)	0	397.414.940.543	347.738.072.974
Tổng cộng	392.119.034.536	789.533.975.079	690.842.228.192

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của HND

- (i) Công ty thực hiện phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản dở dang vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từng năm theo quyết định của Ban Giám đốc và không quá 5 năm kể từ năm 2011 đối với chênh lệch tỷ giá của Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1 và từ năm 2014 đối với chênh lệch tỷ giá của Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2 – năm bắt đầu vận hành thương mại. Xử lý kế toán này được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 82/2014/NĐ-CP ngày 25/08/2014 do Chính phủ ban hành về quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Trong năm 2015, Ban Giám đốc Công ty quyết định chưa thực hiện phân bổ tiếp khoản mục này vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- (ii) Ban Giám đốc Công ty quyết định chưa thực hiện ghi nhận khoản lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2015 với số tiền khoảng 397,4 tỷ đồng mà sẽ phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian không quá 5 năm kể từ năm 2015. Xử lý kế toán này được thực hiện theo Công văn số 2239/VPCP-KTTH ngày 04/04/2016 của Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý với đề nghị xử lý chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục ngoại tệ cuối năm 2015 tại Công văn số 3003/BTC-TCĐN ngày 08/03/2016 của Bộ Tài chính.

❖ Chi tiết Khoản mục Đầu tư tài chính tài hạn

Bảng 20: Chi tiết Khoản mục Đầu tư tài chính dài hạn

Khoản mục	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/06/2016 (đồng)
Đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc (*)	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Tổng cộng	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của HND

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý châu khoản đầu tư góp vốn này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư góp vốn này và chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt

Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn này có thể khác với giá gốc.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,62	0,69
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,44	0,53
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,74	0,74
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,90	2,89
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	%	14,09	14,02
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0,40	0,47
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,99%	4,30%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,18%	7,82%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,59%	2,01%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,98%	4,31%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 2015 của HND

12. Tài sản

❖ Tài sản cố định

Bảng 22: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	22.257.892.883.339	16.153.362.293.067	72,57%

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa và vật kiến trúc	10.466.901.706.766	7.820.486.905.447	74,72%
Máy móc và thiết bị	11.021.793.406.708	7.862.305.750.707	71,33%
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	550.701.881.295	357.912.515.382	64,99%
Thiết bị văn phòng	217.438.138.322	111.824.437.020	51,43%
Tài sản cố định khác	1.057.750.248	832.684.511	78,72%
Tài sản cố định vô hình	1.506.226.447	737.264.447	48,95%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của HND

❖ **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Bảng 23: Chi tiết Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)
Giải phóng mặt bằng	25.500.000	0
Giá trị xây lắp	131.992.077.179	53.716.365.803
Giá trị thiết bị	15.366.426.311	130.806.308.178
Khác	20.127.431.293	16.267.855.024
Tổng cộng	167.511.434.783	200.790.529.005

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của HND

Bảng 24: Chi tiết Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016

Chỉ tiêu	31/12/2015 (đồng)	30/06/2016 (đồng)
Các công trình trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản	53.716.365.803	57.549.516.056
Công trình Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2	53.716.365.803	57.549.516.056
Các công trình sửa chữa lớn dở dang	147.074.163.202	140.366.323.317

Chỉ tiêu	31/12/2015 (đồng)	30/06/2016 (đồng)
Đại tu hệ thống tuabin, máy phát tổ 1	26.673.535.212	45.874.140.371
Đại tu hệ thống lò hơi số 1	35.670.808.894	35.275.828.972
Đại tu hệ thống nghiền than tổ máy số 1	22.571.259.514	22.058.853.996
Khác	62.158.559.514	37.157.499.978
Tổng cộng	200.790.529.005	197.915.839.373

Nguồn: BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của HND

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm 2016 - 2017

Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, cổ tức năm 2016 - 2017

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016		Kế hoạch năm 2017	
	Giá trị (triệu đồng)	Giá trị (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2015	Giá trị (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	5.000.000	5.000.000	0,00%	5.000.000	0,00%
Doanh thu thuần	9.110.956	9.001.595	(1,2%)	8.825.642	(1,95%)
Lợi nhuận sau thuế	391.570	427.297	9,12%	501.940	17,47%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,30%	4,75%	-	5,69%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7,83%	8,55%	-	10,04%	-
Cổ tức	7 %	4%	-	4%	-

Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua theo Nghị quyết số 2190/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2016. Kế hoạch kinh doanh năm 2017 do Công ty lập nhưng chưa được ĐHĐCĐ của Công ty thông qua.

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo

- Các tổ máy của Công ty vận hành ổn định theo điều độ của Trung tâm điều độ hệ thống điện A0.

- Giá bán điện của Công ty đã được xây dựng cho cả đời dự án Hải Phòng 1 và dự án Hải Phòng 2.

Trong 06 tháng đầu năm 2016, Công ty đã đạt 5.133,1 tỷ đồng doanh thu thuần và 208,8 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tương ứng đạt lần lượt 57,02% và 48,86% kế hoạch năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua. Với sự hoạt động ổn định của Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1 và Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2, nhiều khả năng Công ty sẽ hoàn thành được các chỉ tiêu kinh doanh đã được đề ra.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - Đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn, liên tục và hiệu quả, cung ứng điện cho nền kinh tế hàng năm từ 6-7 tỷ kWh;
 - Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông;
 - Đầu tư, nâng cao chất lượng cải thiện môi trường, hướng tới sự phát triển bền vững;
 - Nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần cho người lao động.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Duy trì các tổ máy phát điện an toàn, hiệu quả và đảm bảo môi trường;
 - Sửa chữa, bảo dưỡng nhằm duy trì phát điện ổn định các tổ máy;
 - Đảm bảo cố tức cho các cổ đông;
 - Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp hiện đại;
 - Xây dựng các định mức chi phí, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật;
 - Tiết kiệm chi phí.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.
 - Tiếp tục đầu tư, nâng cao chất lượng cải thiện môi trường, đảm bảo môi trường thân thiện;
 - Tham gia và ủng hộ tích cực các hoạt động của xã hội của cộng đồng.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

I. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

❖ Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Trần Hữu Nam	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Nguyễn Thường Quang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Nguyễn Văn Quyên	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
5	Ông Lê Ngọc Nam	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Ông Nguyễn Đức Luyện	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
7	Ông Ngô Minh Quân	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

❖ Sơ yếu lý lịch

1.1. Ông Trần Hữu Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Trần Hữu Nam
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 20/08/1958
Quê quán: Nhân Hậu, Lý Nhân, Hà Nam
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: P2A2, ngõ 13, Phương Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Địa chỉ hiện tại: P2A2, ngõ 13, Phương Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
CMND số: 010413374 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 25/02/2012
Điện thoại liên hệ: (84-31) 3775 161
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nhiệt điện
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc

Quá trình công tác

- Từ 10/1976 - 11/1981: Sinh viên Trường ĐH Bách khoa Hà Nội.
- Từ 4/1982 - 01/1992: Tổ trưởng Tổ hiệu chỉnh Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại.
- Từ 2/1992 - 10/1995: Kỹ sư Hiệu chỉnh lò, Trung tâm Thí nghiệm Điện (Công ty Điện lực 1).
- Từ 11/1995 - 12/1998: Trưởng phòng Hiệu chỉnh lò máy, Trung tâm Thí nghiệm Điện (Công ty điện lực 1).
- Từ 12/1998 - 01/2006: Chuyên viên Ban Kỹ thuật nguồn điện, nay là Ban Kỹ thuật Sản xuất, Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Từ 02/2006 - 6/2007: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Từ 07/2007 - 08/2007: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Từ 08/2007 - 10/6/2013: Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Từ 04/2012 - nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc
- Từ 11/6/2013 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Tổng công ty Phát điện 2): 76.500.000 cổ phần, chiếm 15,3% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 255.000.000 cổ phần, chiếm 51,00 % vốn điều lệ

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
Tổng Công ty Phát điện 2	Ông Trần Hữu Nam là người đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Phát điện 2	255.000.000	51,00

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.2. Ông Nguyễn Thường Quang - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Thường Quang
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 10/03/1961
Quê quán: Tri Phương, Tiên Du, Bắc Ninh
Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Ngũ Lão, Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

Địa chỉ hiện tại: Ngũ Lão, Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

CMND số: 031586009 Nơi cấp: Hải Phòng Ngày cấp: 04/11/2005

Điện thoại liên hệ: (84-31) 3775 161

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tự động hóa

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có

Quá trình công tác:

- Từ 11/1981 - 4/1983: CNVH Trạm 110 nhà máy điện Phả Lại.
- Từ 5/1983 - 10/1989: Trục chính khối tổ máy 1&2 NM điện Phả Lại.
- Từ 11/1989 - 10/1991: Trưởng kíp vận hành điện NM điện Phả Lại.
- Từ 11/1991 - 1/2000: Kỹ thuật viên vận hành NM điện Phả Lại.
- Từ 1/2000 - 4/2000: Đào tạo Trưởng ca NM điện Phả Lại 2.
- Từ 5/2000 - 5/2002: Trưởng ca vận hành tổ máy 5&6 NM nhiệt điện Phả Lại.
- Từ 6/2002 - 10/2002: Trưởng phòng kỹ thuật đào tạo Ban CBSX Phả Lại 2.
- Từ 11/2002 - 10/2003: Phó phòng Kỹ thuật vận hành NM nhiệt điện Phả Lại.
- Từ 11/2003 - 11/2003: Phó phòng Kỹ thuật - Kế hoạch - Vật tư, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Từ 12/2003 - 18/6/2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Từ 11/6/2013 - 18/6/2013: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Từ 19/6/2013 - nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 60.000 cổ phần, chiếm 0,012% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Phát điện 2): 51.000.000 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 255.026.036 cổ phần, chiếm 51,0052% vốn điều lệ, cụ thể:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
Tổng Công ty Phát điện 2	Ông Nguyễn Thường Quang là người đại	255.000.000	51,00

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
	điện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Phát điện 2		
Hồ Thị Đan	Vợ	20.000	0,004%
Nguyễn Thường Huy	Em trai	6.036	0,0012%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.3. Ông Nguyễn Văn Quyên - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Văn Quyên

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/03/1960

Quê quán: Thụy Phong, Thái Thụy, Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Địa chỉ hiện tại: Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CMND số: 142557066 Nơi cấp: Hải Dương Ngày cấp: 09/05/2007

Điện thoại liên hệ: (84-31) 3775 161

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Năng lượng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Thành viên Hội đồng quản trị.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

Quá trình công tác

- Từ 4/1984 - 8/1986: Cán bộ Phòng Kế hoạch Nhà máy điện Phả Lại.
- Từ 9/1986 - 9/1997: Cán bộ Phòng TC-KT Nhà máy điện Phả Lại.
- Từ 10/1997 - 5/2002: Phó phòng TC-KT Ban QLDA Phả Lại II.
- Từ 6/2002 - 10/2002: Phó phòng Kế hoạch Ban QLDA Phả Lại II.
- Từ 11/2002 - 10/2007: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Từ 11/2007 - 5/2008: Phụ trách Phòng TCKT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Từ 6/2008 - 6/2013: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Từ 11/6/2013 - 10/2013: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

- Từ 11/6/2013 - 6/2014: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Từ 07/2014 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 24.774 cổ phần, chiếm 0,0049% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại): 129.850.000 cổ phần, chiếm 25,97% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 129.850.000 cổ phần, chiếm 25,97% vốn điều lệ

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Ông Nguyễn Văn Quyền là người đại diện sở hữu phần vốn của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	129.850.000	25,97

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.4. Ông Nguyễn Văn Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Văn Thanh

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 09/09/1959

Quê quán: Xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Địa chỉ hiện tại: Khu Quản lý vận hành và Sửa chữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

CMND số: 142466044 Nơi cấp: Hải Dương Ngày cấp: 15/8/2005

Điện thoại liên hệ: (84-31) 3775 161

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác

- Từ 01/1981 - 6/1984: Kỹ thuật viên Nhà máy Điện Phả Lại.

- Từ 7/1984 - 7/1987: Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Nhà máy Điện Phả Lại.
- Từ 7/1987 - 12/1988: Phó Trưởng phòng Hành chính, Nhà máy Điện Phả Lại.
- Từ 01/1989 - 11/2000: Trưởng ngành Đời sống - Quản trị, Nhà máy Điện Phả Lại.
- Từ 12/2000 - 10/2007: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư, Nhà máy Điện Phả Lại.
- Từ 11/2007 - 20/5/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
- Từ 21/5/2010 - 6/2014: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
- Từ 12/7/2012: Được bầu lại giữ chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Từ 7/2014 - nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Phát điện 2): 51.000.000 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 255.010.000 cổ phần, chiếm 51,002 % vốn điều lệ

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
Tổng Công ty Phát điện 2	Ông Nguyễn Văn Thanh là người đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Phát điện 2	255.000.000	51,00
Mai Thị Bọt	Vợ	10.000	0,002

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.5. Ông Lê Ngọc Nam - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Lê Ngọc Nam
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 26/5/1971
 Quê quán: Xã Lam Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: Số 26 Tổ 21 Thị trấn Đông Anh, Hà Nội
 Địa chỉ hiện tại: Số 26 Tổ 21 Thị trấn Đông Anh, Hà Nội

CMND số: 011926154 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 29/03/2004

Điện thoại liên hệ: (84-31) 3775 161

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV

Quá trình công tác

- Từ 01/1994 - 04/1995: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Xây lắp Đông Anh
- Từ 05/1995 - 05/1999: Nhân viên kế toán Công ty Than Nội địa
- Từ 06/1999 - 07/1999: Nhân viên kế toán Ban QLDA nhà máy nhiệt điện Na Dương
- Từ 08/1999 - 12/2003: Phó phòng kế toán Ban QLDA nhà máy nhiệt điện Na Dương
- Từ 01/2004 - 04/2007: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Nhiệt điện Na Dương
- Từ 05/2007 - 02/2012: Kế toán trưởng Công ty nhiệt điện Na Dương
- Từ 03/2012 - nay: Trưởng Ban Kế hoạch - Tổng công ty Điện lực – TKV
- Từ tháng 5/2012- nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
- Từ 5/2016 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của TCT Điện lực - TKV): 36.050.000 cổ phần, chiếm 7,21% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 36.050.000 cổ phần, chiếm 7,21% vốn điều lệ

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
Tổng công ty Điện lực - TKV	Ông Lê Ngọc Nam là người đại diện sở hữu phần vốn của TCT Điện lực - TKV	36.050.000	7,21

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.6. Ông Nguyễn Đức Luyện - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Đức Luyện

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 22/11/1976

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 164 Phú Viên, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội

Địa chỉ hiện tại: 164 Phú Viên, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội

CMND số: 013122498 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 01/8/2012

Điện thoại liên hệ: (84-31) 3775 161

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị Tài chính Kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Trưởng ban, Ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Quá trình công tác

- Từ 12/1999 -11/2001: Kế toán Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nam Sách – tỉnh Hải Dương
- Từ 11/2001 - 11/2002: Chuyên viên Huyện ủy Nam Sách – tỉnh Hải Dương
- Từ 11/2002 - 10/2007: Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương
- Từ 11/2007 - 7/2012: Kế toán trưởng Cục Nhà giáo và CBQLGD, Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Từ 8/2012 - nay: Phó Trưởng ban, Ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
- Từ 07/2013 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước): 45.000.000 cổ phần, chiếm 9,00% vốn điều lệ

- Sở hữu của người có liên quan: 45.000.000 cổ phần, chiếm 9,00% vốn điều lệ

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	Ông Nguyễn Đức Luyện là người đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	45.000.000	9,00

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.7. Ông Ngô Minh Quân

Họ và tên: Ngô Minh Quân
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 16/05/1978
Quê quán: Phường Thới An Đông, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: D4 Mậu Thân, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ
Địa chỉ hiện tại: D4 Mậu Thân, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ
CMND số: 361687496 Nơi cấp: Cần Thơ Ngày cấp: 28/03/2006
Điện thoại liên hệ: (84-31) 3775 161

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Tài chính

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng ban Thanh tra Bảo vệ và Pháp chế, Bí thư Chi bộ, Ủy viên thường vụ - Chủ nhiệm UBKT Công đoàn Tổng Công ty Phát điện 2.

Quá trình công tác

- Từ 09/1999 - 05/2005: Chuyên viên Phòng Hành chính Tổ chức – Nhà máy Nhiệt điện Cần Thơ
- Từ 05/2005 - 12/2006: Chuyên viên Phòng Thanh tra Bảo vệ Pháp chế - Công ty TNHH NN MTV Nhiệt điện Cần Thơ
- Từ 01/2007 - 09/2008: Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức lao động - Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ
- Từ 10/2008 - 12/2012: Phó Chánh Văn Phòng, Văn phòng Công ty - Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ
- Từ 01/2013 - 04/2016: Trưởng Ban Thanh tra Bảo vệ & Pháp chế - Tổng Công ty Phát điện 2.
- Từ 27/4/2016 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, Trưởng Ban Thanh tra Bảo vệ & Pháp chế - Tổng Công ty Phát điện 2.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Phát điện 2): 76.500.000 cổ phần, chiếm 15,3% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 255.000.000 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
Tổng Công ty Phát điện 2	Ông Ngô Minh Quân là người đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Phát điện 2	255.000.000	51,00

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2. Ban Kiểm soát

❖ Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Quốc Toàn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Lê Thị Thủy	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Huỳnh Thị Phụng Khanh	Thành viên Ban kiểm soát

❖ Sơ yếu lý lịch

2.1. Phạm Quốc Toàn – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Phạm Quốc Toàn
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 24/01/1982
Quê quán: Trục Hưng, Trục Ninh, Nam Định
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Số 8/131, đường Hùng Duệ Vương, phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Địa chỉ hiện tại: Số 8/131, đường Hùng Duệ Vương, phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
CMND số: 036082000280 Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 10/12/2014
Điện thoại liên hệ: (84-31) 3775 161
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Trưởng Ban kiểm soát.
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
Quá trình công tác
▪ Từ 12/2004 - 08/2007: Kiểm toán viên Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- Từ 08/2007 - 09/2014: Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
 - Từ 10/2014 - 4/2016: Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
 - Từ 5/2016 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần, chiếm 0,004 % vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Bà Lê Thị Thủy - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Lê Thị Thủy

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 8/11/1983

Quê quán: Tiên Tiến, Phù Cừ, Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 701-D11, Trần Thái Tông, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.

Địa chỉ hiện tại: Số nhà 701-D11 Trần Thái Tông, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.

CMND số: 012954467 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 20/4/2007

Điện thoại liên hệ: (84-31) 3775 161

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Ban Tài chính, Tổng công ty Điện lực – TKV.

Quá trình công tác:

- Từ 7/2005 - 3/2007: Chuyên viên kế toán, Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam (TKV).
- Từ 3/2007 - 9/2010: Chuyên viên tại Công ty Tài chính – TKV.
- Từ 9/2010 - 5/2013: Chuyên viên Ban Kế toán Tài chính, Tổng Công ty Điện lực Vinacomin.
- Từ 5/2013- nay: Phó Ban Tài chính, Tổng công ty Điện lực – TKV (trước đây là Tổng Công ty Điện lực Vinacomin).

- Từ 04/2015 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.3. Bà Huỳnh Thị Phượng Khanh - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Huỳnh Thị Phượng Khanh

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 09/01/1987

Quê quán: Xã Trung Nhứt, Huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 10 đường B11 KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Địa chỉ hiện tại: 108/4A Cách mạng tháng 8, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

CMND số: 362114824 Nơi cấp: Cần Thơ Ngày cấp: 14/8/2002

Điện thoại liên hệ: (84-31) 3775 161

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Kế toán Ban Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Phát điện 2

Quá trình công tác

- Từ 10/2009 - 05/2013: Chuyên viên Kế toán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Thương Tín
- Từ 05/2013 -nay: Chuyên viên Kế toán Ban Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Phát điện 2
- Từ 04/2016 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

3. Ban Tổng Giám đốc

❖ Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thường Quang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Dương Sơn Bá	Phó Tổng Giám đốc

❖ Sơ yếu lý lịch

3.1. Ông Nguyễn Thường Quang - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Như trên

3.2. Ông Nguyễn Văn Thanh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Như trên

3.3. Ông Dương Sơn Bá - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Dương Sơn Bá

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/01/1968

Quê quán: Xã Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Địa chỉ hiện tại: Khu Quản lý vận hành và sửa chữa, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng.

CMND số: 031619115 Nơi cấp: Công an Hải Phòng Ngày cấp: 09/06/2006.

Điện thoại liên hệ: (84-31) 3775 161

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nhiệt điện, Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không..

Quá trình công tác

- Từ tháng 4/1994 - 9/1998: Kỹ sư Nhà máy điện, Công ty phân đạm và hóa chất Hà Bắc.
- Từ 10/1998 - 4/2000: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật, Ban QLDA Phả Lại 2.
- Từ 5/2000 - 10/2001: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật, Ban CBSX, Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại 2.
- Từ 11/2001 - 10/2002: Kỹ thuật viên Phòng Kỹ thuật, Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại.

- Từ 11/2002 - 8/2006: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật, Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng.
- Từ 9/2006 - 5/2009: Phó phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Từ 5/2009 - 9/2009: Phó phòng Phụ trách Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Từ 10/2009 - 11/2013: Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Từ 11/2013 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 6.707 cổ phần, chiếm 0,0013% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

4. **Kế toán trưởng**

Ông Nguyễn Minh Thành - Kế toán trưởng

Họ và tên: Nguyễn Minh Thành
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 16/12/1982
 Quê quán: Vĩnh Bảo, Hải Phòng
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: Số 19/57/191 Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
 Địa chỉ hiện tại: Số 19/57/191 Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
 CMND số: 031082000762 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú
 Ngày cấp: 17/10/2014
 Điện thoại liên hệ: (84-31) 3775 160
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Kế toán trưởng
 Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
 Quá trình công tác

- Từ 8/2004 - 7/2009: Kiểm toán viên Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Từ 8/2009 - 4/2010: Kế toán viên, Kế toán viên Phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
- Từ 5/2010 - 10/2013: Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

- Từ 11/2013 - nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

5. Cán bộ quản lý (các chức danh khác do HĐQT phê duyệt)

Không có

6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng hiện đang hoạt động và tuân thủ theo các quy định về Công ty đại chúng, việc minh bạch hóa bộ máy quản lý, công bố thông tin được thực hiện đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định. Công ty luôn chú trọng việc tiếp tục nâng cao công tác quản trị như sau:

- Rà soát và hoàn thiện tất cả quy trình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;
- Áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình kiểm soát, quản lý hoạt động kinh doanh sản xuất;
- Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao tính sáng tạo trong công tác quản lý cũng như trong sản xuất nhằm thúc đẩy Công ty phát triển bền vững.

Hải Phòng, ngày 27 tháng 9 năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN MB**



Tổng Giám đốc

Trần Hải Hà

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG
Chủ tịch Hội đồng quản trị**


Trần Hữu Nam

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thường Quang

Trưởng Ban Kiểm soát


Phạm Quốc Toàn

Kế toán trưởng


Nguyễn Minh Thành